

Số: /SNV-CCVC

Lạng Sơn, ngày tháng 5 năm 2021

V/v tổ chức tuyển dụng viên chức
các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh
Lạng Sơn năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Để triển khai kỳ tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2021 đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, khách quan, Sở Nội vụ hướng dẫn các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố một số nội dung về tuyển dụng viên chức năm 2021 như sau:

I. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Luật Viên chức năm 2010.
2. Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
3. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
4. Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số.
5. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức
6. Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.
7. Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

II. MỘT SỐ LƯU Ý TRONG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính.

2. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

2.1. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ

a) Quy đổi đối với các chứng chỉ A, B, C, A1, A2, B1, B2, C1, C2 (áp dụng đối với các chứng chỉ được cấp **trước ngày 15/11/2017**)

STT	Trình độ quy đổi	Trình độ tương đương theo Khung ngoại ngữ 6 bậc
01	Trình độ A theo Quyết định 177 ¹	Bậc 1
	Trình độ A1 theo Quyết định 66 ²	
02	Trình độ B theo Quyết định 177	Bậc 2
	Trình độ A2 theo Quyết định 66	
03	Trình độ C theo Quyết định 177	Bậc 3
	Trình độ B1 theo Quyết định 66	
04	Trình độ B2 theo Quyết định 66	Bậc 4
05	Trình độ C1 theo Quyết định 66	Bậc 5
06	Trình độ C2 theo Quyết định 66	Bậc 6

Các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS, TOEIC, TOEFL... thực hiện chuyển đổi theo một trong hai bảng quy chuẩn trình độ tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

b) Đối với tiếng Nga, Pháp, Trung Quốc (do các tổ chức khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp hợp pháp) thực hiện quy đổi như sau:

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung Quốc

¹ Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình tiếng Anh thực hành ABC.

² Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành.

Bậc 1	TEU	DALF A1	HSK cấp độ 1
Bậc 2	TBU	DALF A2	HSK cấp độ 2
Bậc 3	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	HSK cấp độ 3
Bậc 4	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	HSK cấp độ 4
Bậc 5	TRKI 3	DALF C1	HSK cấp độ 5
Bậc 6	TRKI 4	DALF C2	HSK cấp độ 6

c) Đối với chứng chỉ tiếng Anh TOEFL thực hiện quy đổi như sau:

Khung tham chiếu châu Âu (CEFR)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc
A1	< 340	< 96	< 31	< 337	1
A2	340	96	31	337-449	2
B1	450-477	126-153	42-53	450-499	3
B2	480-527	173-197	61-71	500-626	4
C1	540-577	213-236	80-95	627-677	5
C2	600+	250+	100+		6

2.2. Quy đổi chứng chỉ tin học

Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình tin học ứng dụng A, B, C) cấp trước ngày Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu lực (**trước ngày 10/8/2016**), có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

3. Trường hợp tiếp nhận vào làm viên chức

a) Đối tượng: Quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

b) Hồ sơ: Kê khai hồ sơ theo quy định tại khoản 3, Điều 13 Nghị Định số 115/2020/NĐ-CP.

c) Quy trình tiếp nhận vào làm viên chức thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

4. Trường hợp xét tuyển viên chức

a) Đối tượng: Học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng cử tuyển được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử đi đào tạo trình độ Đại học, Cao đẳng, Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Trung cấp chuyên nghiệp theo chế độ cử tuyển theo quy định tại Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số; Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức (*được xét tuyển viên chức theo quy định tại Điều 12 Nghị định 141/2020/NĐ-CP*) đăng ký dự tuyển vào vị trí việc làm tại đơn vị nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú tại thời điểm được Chủ tịch UBND tỉnh cử đi học theo chế độ cử tuyển³.

b) Ngoài phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định, thí sinh nộp thêm quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc cử đi đào tạo theo chế độ cử tuyển.

c) Quy trình xét tuyển thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

5. Hoàn thiện hồ sơ dự tuyển

a) Sau khi có thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 17 Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

b) Nếu thí sinh thuộc đối tượng được hưởng chính sách thu hút tại Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành quy định về chế độ trợ cấp, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng; chính sách thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn yêu cầu nộp bổ sung Bản cam kết công tác ít nhất 10 năm tại tỉnh Lạng Sơn.

³ Ví dụ: Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại huyện Chi Lăng vào thời điểm được Chủ tịch UBND tỉnh cử đi học cử tuyển, thuộc đối tượng xét tuyển khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn điều kiện và đăng ký dự tuyển vào một trong các vị trí việc làm mà UBND huyện Chi Lăng có nhu cầu tuyển dụng.

6. Quy trình tổ chức tuyển dụng viên chức

Căn cứ Quyết định phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị triển khai tổ chức tuyển dụng, cụ thể như sau:

a) Quy trình tổ chức xét tuyển: Chi tiết các bước thực hiện theo Phụ lục I đính kèm văn bản này.

b) Quy trình tổ chức thi tuyển: Chi tiết các bước thực hiện theo Phụ lục II đính kèm văn bản này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ (qua phòng Công chức viên chức) để tổng hợp, hướng dẫn bổ sung hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Website Sở NV;
- Phòng: CCVC;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Hiền